

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 324/2023/DS-ST

Ngày: 06/7/2023

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Châu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Bà Phan Thị Dòn.

2- Bà Trần Thị Nga.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Ngân- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa: Bà Phan Mỹ Dung -Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2023, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 121/2023/TLST-DS ngày 27 tháng 3 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 239/2023/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 5 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 192/2023/QĐST-DS ngày 15/6/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Q.

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 1 (tầng trệt) và Tầng 2, Tòa nhà Sailing Tower – 111A đường P, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Ngọc T, ông Chu Đức N, ông Dương Phúc L; Địa chỉ liên hệ: Tầng 6, Tòa nhà Paxsky, 26 Ung Văn K, Phường X, quận B, Thành phố H (Giấy ủy quyền số 03699623 ngày 05/4/2023).

Bị đơn: - Ông Lê Minh S, sinh năm: 1986;

- Bà Lê Thị Thúy V, sinh năm: 1991;

Cùng địa chỉ: C8/4 ấp 3, xã Bình Chánh, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Q có đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngân hàng Thương mại cổ phần Q –Phòng giao dịch T ký với ông Lê Minh S và bà Lê Thị Thúy V Hợp đồng tín dụng số 0848/HĐTD-VIB629/18 ngày 18/10/2018 với số tiền giải ngân là 479.000.000 đồng (Bốn trăm bảy mươi chín triệu đồng). Mục đích giải ngân là thanh toán mua 01 xe ô tô nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát: 51G-XYZ.KM. Thời hạn vay là 84 tháng từ ngày 20/10/2018 đến ngày 19/10/2025. Lãi suất tại thời điểm giải ngân là 9.99%/năm. Lãi suất này là lãi suất ưu đãi và chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản tín dụng. Hết thời hạn ưu đãi nói trên, lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 3 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm theo quy định VIB tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 4,09%/năm. Trả nợ gốc hàng tháng vào ngày 19, mỗi tháng trả 5.702.000 đồng, tháng cuối trả 5.734.000 đồng. Trả nợ lãi trả vào ngày 19 hàng tháng, ngày trả lãi đầu tiên là ngày 19/11/2018; Trả phí theo quy định của VIB từng thời kỳ; Lãi quá hạn bằng 150 % lãi trong hạn. Ngân hàng Thương mại cổ phần Q đã giải ngân cho ông Lê Minh S và bà Lê Thị Thúy V theo Đơn đề nghị giải ngân kèm Khế ước nhận nợ số 0848/KUNN-VIB629/18 ngày 19/10/2018 với số tiền 479.000.000 đồng (Bốn trăm bảy mươi chín triệu đồng) theo đúng yêu cầu của khách hàng và phù hợp với Hợp đồng tín dụng nêu trên. Khoản vay có tài sản bảo đảm, theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 0848/HĐTC-VIB629/18 ngày 18/10/2018. Tuy nhiên, Ngân hàng Thương mại cổ phần Q không yêu cầu Tòa án giải quyết đối với tài sản bảo đảm này.

Căn cứ Bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng Thẻ tín dụng VIB, Đề nghị phát hành Thẻ tín dụng quốc tế kèm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày 12/6/2019 của ông Lê Minh S, các văn bản của ông Lê Minh S ký với Ngân hàng Thương mại cổ phần Q về việc sử dụng Thẻ tín dụng. Ngày 12/6/2019, Ngân hàng Thương mại cổ phần Q đồng ý cấp Thẻ tín dụng cho ông S, chi tiết như sau: Số tài khoản thẻ: 000000000218405, loại thẻ tín dụng Happy Drive, hạn mức thẻ 47.000.000 đồng (Bốn mươi bảy triệu đồng), lãi suất, phí theo Bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng Thẻ tín dụng Ngân hàng Thương mại cổ phần Q mà khách hàng đã ký với Ngân hàng Thương mại cổ phần Q.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Lê Minh S và bà Lê Thị Thúy V đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh kể từ ngày 04/08/2021. VIB đã đơn đốc, tạo điều kiện để khách hàng trả nợ, tuy nhiên ông S và bà V vẫn không thực hiện. Do đó, Ngân hàng Thương mại cổ phần Q yêu cầu ông Lê Minh S và bà Lê Thị Thúy V trả nợ tạm tính đến ngày 25/05/2023 số tiền 383.259.068 đồng, trong đó gồm có: Dư nợ theo hợp đồng tín dụng số 0848/HĐTD-VIB629/18 ngày 18/10/2018 là 218.522.341 đồng, Nợ gốc là: 193.889.070 đồng, nợ lãi trong hạn là 6.745.317 đồng; nợ lãi quá hạn là: 17.887.954 đồng và dư nợ thẻ tín dụng là: 164.736.727 đồng.

Ngân hàng Thương mại cổ phần Q không yêu cầu Tòa án xử lý tài sản bảo đảm là xe ô tô nhãn hiệu: HONDA, biển kiểm soát: 51G-XYZ.KM

Bị đơn ông Lê Minh S, bà Lê Thị Thúy V vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến của ông S, bà V.

Tại phiên tòa:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Tạm tính đến ngày 06/7/2023, ông Lê Minh S và bà Lê Thị Thúy V đã thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q số tiền là 458.297.693 đồng. Trong đó, nợ gốc là 285.110.930 đồng, nợ lãi là 173.186.763 đồng. Ông S và bà V còn nợ của Ngân hàng Thương mại cổ phần Q số tiền là 397.502.951 đồng chưa thanh toán. Trong đó, dư nợ theo Hợp đồng tín dụng số 0848/HĐTD-VIB629/18 ngày 18/10/2018 là 223.615.435 đồng, nợ gốc là 193.889.070 đồng, lãi trong hạn là 6.745.317 đồng, lãi quá hạn là 22.981.048 đồng, dư nợ thẻ tín dụng là 173.887.516 đồng.

Do đó, Ngân hàng Thương mại cổ phần Q yêu cầu ông Lê Minh S và bà Lê Thị Thúy V trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q tạm tính đến ngày 06/7/2023 số tiền 397.502.951 đồng (Ba trăm chín mươi bảy triệu năm trăm lẻ hai ngàn chín trăm năm mươi một đồng). Yêu cầu bị đơn phải tiếp tục trả lãi suất phát sinh kể từ ngày 07/7/2023 cho đến khi ông S, bà V thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại Hợp đồng tín dụng, Khế ước nhận nợ, Đề nghị phát hành Thẻ tín dụng quốc tế kèm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản đã ký nêu trên.

Ngân hàng Thương mại cổ phần Q không yêu cầu Tòa án giải quyết đối với tài sản bảo đảm là xe ô tô nhãn hiệu: HONDA, biển kiểm soát: 51G-XYZ.KM. Ngoài ra, không còn yêu cầu hay ý kiến gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Q. Về án phí: ông Lê Minh S và bà Lê Thị Thúy V chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ngân hàng Thương mại cổ phần Q khởi kiện yêu cầu ông Lê Minh S và bà Lê Thị Thúy V thanh toán khoản nợ đã vay cùng lãi suất theo Hợp đồng tín dụng số 0848/HĐTD-VIB629/18 ngày 18/10/2018, Đơn đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 0848/KUNN-VIB629/18 ngày 19/10/2018, Đề nghị phát hành Thẻ tín dụng quốc tế kiêm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày 12/6/2019. Bị đơn có nơi cư trú tại huyện Bình Chánh do đó căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về áp dụng pháp luật: Do giao dịch dân sự giữa các bên được thực hiện vào thời điểm Bộ luật Dân sự năm 2015 có hiệu lực nên Hội đồng xét xử áp dụng Bộ luật Dân sự năm 2015 để giải quyết vụ án.

[3] Về yêu cầu của đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

Tòa án đã nhiều lần triệu tập bị đơn đến Tòa án để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật nhưng bị đơn đều vắng mặt không có lý do. Bị đơn đã tự tước bỏ quyền phản đối yêu cầu của nguyên đơn đối với mình, tự tước bỏ quyền được chứng minh của mình nên phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử căn cứ yêu cầu khởi kiện, lời khai của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xem xét giải quyết.

Hợp đồng tín dụng số 0848/HĐTD-VIB629/18 ngày 18/10/2018 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần Q và ông Lê Minh S, bà Lê Thị Thúy V; Đơn đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 0848/KUNN-VIB629/18 ngày 19/10/2018 của ông S và bà V; Đề nghị phát hành Thẻ tín dụng quốc tế kiêm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày 12/6/2019 của ông Lê Minh S được lập trên cơ sở tự nguyện, các chủ thể tham gia ký kết có đầy đủ năng lực trách nhiệm dân sự, các thỏa thuận trong hợp đồng có nội dung và mục đích để thực hiện nhu cầu của mỗi bên, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội. Hình thức hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật nên có hiệu lực, buộc các bên phải thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình. Ngân hàng Thương mại cổ phần Q đã giải ngân và ông Lê Minh S, bà Lê Thị Thúy V đã nhận đủ số tiền vay 479.000.000 đồng theo đúng Hợp đồng tín dụng số 0848/HĐTD-VIB629/18 ngày 18/10/2018, Khế ước nhận nợ số 0848/KUNN-VIB629/18 ngày 19/10/2018. Ngân hàng Thương mại cổ phần Q đã phát hành thẻ tín dụng cho khách hàng Lê Minh S với hạn mức tín dụng là 47.000.000 đồng (Bốn mươi bảy triệu đồng), loại thẻ Happy Drive, mục đích vay tiêu dùng

với lãi suất theo quy định của Ngân hàng Thương mại cổ phần Q theo từng thời kỳ. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông S và bà V đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo các nội dung cam kết thỏa thuận mà hai bên đã ký kết. Ngân hàng Thương mại cổ phần Q đã nhiều lần làm việc, đôn đốc, yêu cầu ông S, bà V thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nhưng cho đến nay, ông S, bà V vẫn không trả hết nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q.

Đối chiếu Bảng tính lãi do Ngân hàng Thương mại cổ phần Q cung cấp tính đến ngày 06/7/2023, ông Lê Minh S và bà Lê Thị Thúy V đã thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q số tiền là 458.297.693 đồng (Nợ gốc là 285.110.930 đồng, nợ lãi là 173.186.763 đồng). Ông S và bà V còn nợ của Ngân hàng Thương mại cổ phần Q số tiền là 397.502.951 đồng chưa thanh toán. Trong đó, Dư nợ theo Hợp đồng tín dụng số 0848/HĐTD-VIB629/18 ngày 18/10/2018 là 223.615.435 đồng (Nợ gốc là 193.889.070 đồng, lãi trong hạn là 6.745.317 đồng, lãi quá hạn là 22.981.048 đồng), Dư nợ thẻ tín dụng là 173.887.516 đồng. Do đó, nguyên đơn yêu cầu bị đơn ông Lê Minh S, bà Lê Thị Thúy V phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán ngay một lần toàn bộ nợ gốc, lãi tạm tính đến ngày 06/7/2023 là 397.502.951 đồng (Ba trăm chín mươi bảy triệu năm trăm lẻ hai nghìn chín trăm năm mươi một đồng), yêu cầu bị đơn phải tiếp tục trả lãi suất phát sinh trong quá trình trả nợ được tính tiếp theo từ ngày 07/7/2023 cho đến khi bị đơn trả dứt nợ là có cơ sở và phù hợp với Hợp đồng tín dụng số 0848/HĐTD-VIB629/18 ngày 18/10/2018, Khế ước nhận nợ số 0848/KUNN-VIB629/18 ngày 19/10/2018, Đề nghị phát hành Thẻ tín dụng quốc tế kèm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày 12/6/2019 mà các bên đã ký kết, phù hợp với Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên chấp nhận.

Tại Đơn khởi kiện đề ngày 01/11/2022 và quá trình tố tụng, nguyên đơn xác định rõ không yêu cầu Tòa án giải quyết đối với tài sản bảo đảm là xe ô tô nhãn hiệu: HONDA, biển kiểm soát: 51G-XYZ.KM. Tại khoản 1 Điều 5 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 có quy định Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó nên Hội đồng xét xử sẽ không xem xét đến tài sản bảo đảm này.

[4] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

[5] Xét, đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 và khoản 4 Điều 91; khoản 2 Điều 92; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Q đối với ông Lê Minh S và bà Lê Thị Thúy V.

Buộc ông Lê Minh S và bà Lê Thị Thúy V có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q số tiền 397.502.951 đồng (Ba trăm chín mươi bảy triệu năm trăm lẻ hai ngàn chín trăm năm mươi một đồng).

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Lê Minh S và bà Lê Thị Thúy V còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 0848/HĐTD-VIB629/18 ngày 18/10/2018 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần Q và ông Lê Minh S, bà Lê Thị Thúy V; Đơn đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 0848/KUNN-VIB629/18 ngày 19/10/2018 của ông S và bà V; Đề nghị phát hành Thẻ tín dụng quốc tế kiêm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày 12/6/2019 của ông Lê Minh S cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng số 0848/HĐTD-VIB629/18 ngày 18/10/2018 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần Q và ông Lê Minh S, bà Lê Thị Thúy V, Đơn đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 0848/KUNN-VIB629/18 ngày 19/10/2018 của ông S và bà V, Đề nghị phát hành Thẻ tín dụng quốc tế kiêm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày 12/6/2019 của ông Lê Minh S có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông S, bà V phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Thương mại cổ phần Q.

3. Về án phí: ông Lê Minh S, bà Lê Thị Thúy V chịu 19.875.148 đồng (Mười chín triệu tám trăm bảy mươi lăm ngàn một trăm bốn mươi tám đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q 8.050.482 đồng (Tám triệu không trăm năm mươi ngàn bốn trăm tám mươi hai đồng) đã tạm nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2021/0042646 ngày 20 tháng 3 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014).

5. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi Nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND H.BC;
- THADS H.BC;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ (...)

Nguyễn Thị Ngọc Châu



